

HƯỚNG DẪN CHI TIẾT ĐIỀN PHIẾU ĐĂNG KÝ DỰ THI TỐT NGHIỆP VÀ CÁC LỖI THƯỜNG MẮC PHẢI KHI ĐIỀN PHIẾU

I. THÔNG TIN ĐĂNG KÝ DỰ THI A. THÔNG TIN CÁ NHÂN

PHIẾU ĐĂNG KÝ DỰ THI KỲ THI TỐT NGHIỆP THPT

Số phiếu:

Sở GD&ĐT Hà Nội - 01

I. THÔNG TIN ĐĂNG KÝ DỰ THI

A. THÔNG TIN CÁ NHÂN

1. Họ, chữ đệm và tên: (*) LÊ TUẤN ANH Tên: (*) ANH Giới tính: Nam

(Viết đúng như giấy khai sinh bằng chữ in hoa có dấu)

2. Ngày tháng năm sinh: (*) 31/12/08

(Ngày tháng năm sinh nhập theo định dạng dd/mm/yy. Ví dụ: 01/11/97)

3. Dân tộc: (*) Kinh

Quốc tịch nước ngoài:

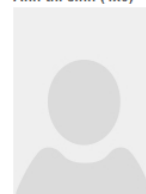
4. Số Thẻ Căn cước/Căn cước công dân: (*) 001212121212 Không có số ĐDCN

5. Nơi thường trú: (*) 01 00025

Mã Tỉnh/TP

Mã Xã/Phường

Ảnh thí sinh (4x6)



Tải ảnh

(Vui lòng chọn ảnh size 4x6 và định dạng 'jpg' và 'jpeg')

Địa chỉ 50 Nam Cao Phường Giảng Võ - Hà Nội

6. Nơi học THPT hoặc tương đương: (*)

Lớp 10 Tỉnh (TP): 01 Hà Nội Trường THPT: 062 THPT Nguyễn Trãi-Ba Đình

Lớp 11 Tỉnh (TP): 01 Hà Nội Trường THPT: 062 THPT Nguyễn Trãi-Ba Đình

Lớp 12 Tỉnh (TP): 01 Hà Nội Trường THPT: 062 THPT Nguyễn Trãi-Ba Đình

Tên lớp 12 (*) 12A1

7. Điện thoại: 091212121212 Email: email@gmail.com

8. Địa chỉ liên hệ (*) Lấy thông tin từ nơi trường trú

50 Nam Cao, Phường Giảng Võ - Hà Nội

Mục 1: Họ, chữ đệm và tên: Điền đầy đủ họ và tên (bao gồm cả tên đệm) phần này mặc định hệ thống đã có đầy đủ khi đăng nhập vào hệ thống.

Lỗi thường mắc phải: chỉ điền họ và tên đệm ko điền tên. (Ví dụ: tên NGUYỄN NAM KHÁNH chỉ điền “NGUYỄN NAM” ở ô đầu và “KHÁNH: ở ô tên)

Tên: Thông thường hệ thống đã có sẵn, hoặc khi điền đầy đủ họ, chữ đệm và tên thì hệ thống sẽ tự điền tên. **Tên ở đây chỉ bao gồm chữ cuối cùng.**

Lỗi thường mắc phải: điền thêm tên đệm (Ví dụ: TUẤN ANH, PHƯƠNG LINH)

Giới tính: Hệ thống mặc định là Nam nên học sinh Giới tính là NỮ phải đổi lại.

Ảnh: Thí sinh chuẩn bị ảnh kích thước 4x6 định dạng jpeg. Yêu cầu ảnh rõ nét, không mờ nhòe, ảnh sẽ được sử dụng để in Giấy báo dự thi.

Lỗi thường mắc phải: Thí sinh sử dụng điện thoại để đăng ký, sử dụng ảnh nằm ngang, ko phải dạng đứng sẽ bị xoay ngang ảnh. Sử dụng điện thoại chụp lại ảnh thẻ dẫn đến mờ nhòe.

Mục 2: Ngày tháng năm sinh: Nhập theo định dạng ngày/tháng/năm.

Lưu ý: năm chỉ gồm 2 chữ số.

Mục 3: Dân tộc: Kéo xuống chọn đúng dân tộc theo Giấy khai sinh.

Lỗi thường mắc phải: Chọn Dân tộc là Khác và điền tên dân tộc. Học sinh chỉ chọn khác đối với dân tộc không có trong mục chọn.

Quốc tịch nước ngoài: chỉ tích nếu học sinh không có Quốc tịch Việt Nam. Học sinh có 2 quốc tịch trong đó có Việt Nam cũng không chọn mục này.

Mục 4: Số thẻ Căn cước công dân: Điền đầy đủ 12 số căn cước công dân (thông thường hệ thống đã mặc định có số CCCD – là tài khoản đăng nhập) nếu sai báo lại cho cán bộ dữ liệu cập nhật lại số CCCD trên hệ thống.

Mục 5: Nơi thường trú: Là nơi đăng ký thường trú được thể hiện trên CCCD hoặc trong mục Thông tin cư trú/Nơi thường trú trên ứng dụng VNeID mức độ 2. Điền đầy đủ thông tin Mã Tỉnh/TP (2 chữ số) và Mã Xã/Phường (5 chữ số) theo QĐ 19/2025/QĐ-TTg hoặc bấm vào hình kính lúp bên cạnh và tìm kiếm Mã theo chuẩn.

Địa chỉ: Là địa chỉ thường trú, chỉ điền địa chỉ cụ thể số nhà, tên đường, tên TDP (nếu có),

Lưu ý: không điền Xã/Phường và Tỉnh/TP.

Lỗi thường mắc phải: Trường hợp nơi ở hiện tại và nơi thường trú khác nhau thì thường bị nhầm nơi ở hiện tại thành nơi thường trú.

Mục 6: Nơi học THPT hoặc tương đương: Điền mã Tỉnh (TP) 01: Hà Nội và 062: Trường THPT Nguyễn Trãi – Ba Đình đối với các trường hợp học tập tại trường. Đối với thi sinh năm lớp 10, 11 không học tại trường thì tìm tên trường học lớp 10, 11 tại ô có hình kính lúp. Đối với học sinh từ nước ngoài chuyển về chỉ điền mã Tỉnh/TP và mã trường các năm học ở Việt Nam, các lớp học tập tại nước ngoài để trống.

Tên lớp 12: chỉ điền tên lớp (Ví dụ: 12A1)

Lỗi thường mắc phải: Điền trong ô lớp là: “LỚP 12A9”. Sửa lại đúng chỉ mình tên lớp, không bao gồm kí tự khác.

Trường hợp tên lớp bị đổi thành TDO và không sửa được xem Lỗi thường mắc phải tại mục 10 để khắc phục.

Mục 7: Điện thoại, Email thí sinh

Ghi chính xác điện thoại và email để được cấp mật khẩu sử dụng một lần (OTP) qua tin nhắn đảm bảo cho sự bảo mật khi đăng ký trực tuyến khi cần thiết

Lỗi thường mắc phải: Bỏ trống, không điền vào mục này. Nếu thí sinh không tự bổ sung, hết thời gian Cán bộ dữ liệu sẽ không bổ sung cho thí sinh.

Mục 8: Địa chỉ liên hệ: Là địa chỉ nơi ở hiện tại, có thể giống hoặc không giống với nơi thường trú ở Mục 5. Yêu cầu thí sinh ghi đầy đủ cụ thể chính xác thông tin bao gồm: họ tên, số điện thoại, địa chỉ cụ thể nơi đang ở để nhận Giấy báo trúng tuyển khi thí sinh trúng tuyển. (Ví dụ: Lê Tuấn Anh, 0912121212, Số 50 Nam Cao, phường Giảng Võ, thành phố Hà Nội).

Lỗi thường mắc phải: Thí sinh bỏ trống hoặc chỉ tích vào ô Lấy thông tin từ nơi thường trú, thông tin không đầy đủ.

B. THÔNG TIN ĐĂNG KÝ THI

B. THÔNG TIN ĐĂNG KÝ THI

9. Hình thức giáo dục phổ thông:

GDPT

GDTX

10. Thí sinh tự do

Chưa tốt nghiệp THPT

Đã tốt nghiệp THPT

11. Dự thi tại cụm: (*)

Mã cụm

01 - Hội đồng thi Sở GD&ĐT Hà Nội

12. Nơi ĐKDT: (*)

Mã đơn vị ĐKDT

062 - THPT Nguyễn Trãi-Ba Đình

13. Đăng ký bài thi/môn thi: (*)

a) Đăng ký bài thi bắt buộc (Để xét công nhận tốt nghiệp THPT: Thí sinh phải đăng ký dự thi môn Ngữ văn, môn Toán)

Toán

Ngữ văn

b) Đăng ký môn thi tự chọn

(Để xét công nhận tốt nghiệp THPT: Thí sinh chọn 02 môn thi trong số các môn đã được học ở lớp 12. Thí sinh được ĐKDT môn Ngoại ngữ khác với môn Ngoại ngữ đang học tại trường phổ thông; Thí sinh tự do đã tốt nghiệp chọn tối đa 02 môn thi theo nguyện vọng)

Vật lí

Hóa học

Sinh học

Lịch sử

Địa lí

Giáo dục Kinh tế và pháp luật

Tin học

Công nghệ

[Không thi công nghệ]

Ngoại ngữ

N1 - Tiếng Anh

14. Đăng ký miễn thi Ngoại ngữ trong xét công nhận tốt nghiệp THPT:

Tiếng Anh - IELTS (tối thiểu 4.0 điể...

Điểm thi/Bậc chứng chỉ: 7.0

[Nhập minh chứng CCNN](#)

15. Đăng ký miễn thi môn Ngữ văn trong xét công nhận tốt nghiệp THPT (Chứng chỉ đạt yêu cầu tối thiểu):

--Chọn bậc chứng chỉ Tiếng việt--

16. Đăng ký môn thi xin bảo lưu (Ghi điểm môn xin bảo lưu vào ô tương ứng):

Toán

Vật lí

Sinh học

Địa lí

Giáo dục Kinh tế và pháp luật

Công nghệ Nông nghiệp

Ngữ văn

Hóa học

Lịch sử

Tin học

Công nghệ Công nghiệp

Ngoại ngữ

Mục 9: Hình thức giáo dục phổ thông: Tích chọn GDPT, không tích GTTX.

Mục 10: Thí sinh tự do: Thí sinh đang học chương trình 12 tại trường không tích chọn bất kỳ ô nào ở mục này.

Lỗi thường mắc phải: Thí sinh tích vào ô “Chưa tốt nghiệp THPT” hoặc “Đã tốt nghiệp THPT” thì ô Lớp ở mục 6 sẽ tự động đổi về “TDO”. Để khắc phục thí sinh bỏ tích tất cả các ô ở mục 10 sau đó sửa lại tên lớp theo đúng quy định.

Mục 11: Dự thi tại cụm: Mặc định mã cụm là 01, không thay đổi.

Mục 12: Nơi ĐKDT: Mặc định là 062 – THPT Nguyễn Trãi – Ba Đình, không thay đổi

Mục 13: Đăng ký bài thi/môn thi:

Thí sinh phải đăng ký dự thi môn **Ngữ văn, môn Toán và 01 bài thi tự chọn gồm 02 môn thi** trong số các môn: Vật lí, Hóa học, Sinh học, Lịch sử, Địa lí, Giáo dục kinh tế và pháp luật, Tin học, Công nghệ Công nghiệp, Công nghệ Nông nghiệp, Ngoại ngữ. **Thí sinh chọn 02 môn thi của bài thi tự chọn trong số các môn đã được học ở lớp 12.** Thí sinh được ĐKDT môn Ngoại ngữ khác với môn Ngoại ngữ đang học tại trường phổ thông. Thí sinh kéo trỏ chuột ở ô chọn ngoại ngữ để chọn ngoại ngữ mình muốn thi.

Mục 14: Đăng ký miễn thi ngoại ngữ trong xét công nhận tốt nghiệp THPT:

Đối tượng miễn thi Ngoại ngữ thực hiện theo Điều 39/Quy chế thi.

Thí sinh chỉ được phép chọn thi Ngoại ngữ hoặc Miễn thi ngoại ngữ. **Không thể chọn song song cả hai lựa chọn này.**

Sau khi chọn loại chứng chỉ, điền điểm và nhập minh chứng. Minh chứng là bản scan/chụp chứng chỉ bản gốc tương ứng, bản scan/chụp rõ nét, ko mờ nhòe và còn hạn đến ngày 10/6/2025.

Lưu ý: Thí sinh chọn Miễn thi ngoại ngữ chuẩn bị 1 bản công chứng chứng chỉ miễn thi và nộp cho GVCN khi có thông báo.

Mục 15,16 thí sinh đang học lớp 12 và không phải người nước ngoài không điền

II. THÔNG TIN BỔ SUNG ĐỂ XÉT TỐT NGHIỆP

II. THÔNG TIN BỔ SUNG ĐỀ XÉT TỐT NGHIỆP

17. Xếp loại cuối năm lớp 12: Kết quả học tập: Kết quả rèn luyện:

(Thí sinh đang học lớp 12 không cần nhập thông tin kết quả học tập, rèn luyện. Thí sinh tự do nếu có học lực lớp 12 nhập thông tin vào mục Kết quả học tập, nếu có hạnh kiểm lớp 12 nhập thông tin vào mục Kết quả rèn luyện)

18. Điểm trung bình năm học: Lớp 10: Lớp 11: Lớp 12:

Điểm trung bình các năm học: TS không có điểm trung bình các năm học

(Điểm TB chỉ được nhập trong khoảng [0,10] và tối đa hai chữ số sau dấu "."; thí sinh đang học lớp 12 không cần nhập thông tin điểm trung bình)

19. Đối tượng miễn thi tốt nghiệp: Không Có

20. Điểm khuyến khích được cộng:

HS giỏi môn văn hóa (1,2,3) Điểm cộng:

Giải khác (1,2,3) Điểm cộng:

Tổng điểm được cộng thêm:

21. Diện xét tốt nghiệp: Ký hiệu:

Mục 17,18 thí sinh đang học lớp 12 không cần nhập, hệ thống sẽ tự động cập nhật điểm các năm học vào các mục này.

Mục 19: Đối tượng miễn thi tốt nghiệp: Đối tượng miễn thi được quy định tại Điều 39 Quy chế thi tốt nghiệp trung học phổ thông Ban hành kèm theo Thông tư 24/2024/TT-BGDĐT. Thí sinh tích chọn Có nếu đủ điều kiện và chuẩn bị hồ sơ theo đúng quy định.

Mục 20: Điểm khuyến khích được cộng: Thí sinh chọn ô tương ứng với loại giải thưởng được quy định, điểm cộng sẽ tự động hiển thị ở ô “Điểm cộng”. Quy định cụ thể như sau:

1. Đạt giải cá nhân kỳ thi học sinh giỏi bộ môn văn hoá lớp 12:

- Giải nhất, nhì, ba cấp quốc gia hoặc giải nhất cấp tỉnh: **2,0 điểm.**
- Giải khuyến khích cấp quốc gia hoặc giải nhì cấp tỉnh: **1,5 điểm.**
- Giải ba cấp tỉnh: **1,0 điểm.**

2. Đạt giải cá nhân và đồng đội trong các kỳ thi thí nghiệm thực hành môn Vật lí, Hoá học, Sinh học; thi văn nghệ; thể dục thể thao; hội thao giáo dục quốc phòng; cuộc thi khoa học kỹ thuật; viết thư quốc tế do ngành Giáo dục tổ chức hoặc phối hợp với các ngành chuyên môn từ cấp tỉnh trở lên tổ chức ở cấp THPT:

- Giải nhất, nhì, ba quốc gia hoặc giải nhất cấp tỉnh hoặc Huy chương Vàng: **2,0 điểm.**
- Giải khuyến khích quốc gia hoặc giải tư cuộc thi khoa học kỹ thuật cấp quốc gia hoặc giải nhì cấp tỉnh hoặc Huy chương Bạc: **1,5 điểm.**
- Giải ba cấp tỉnh hoặc Huy chương Đồng: **1,0 điểm.**

* Giải đồng đội chỉ tính cho giải quốc gia, mức điểm cộng thêm giống như giải cá nhân.

* Học sinh đạt nhiều giải khác nhau trong nhiều cuộc thi/kỳ thi chỉ được hưởng một mức cộng điểm của loại giải cao nhất.

Lưu ý: Chọn đúng loại giải thưởng và chuẩn bị minh chứng (nếu có), cán bộ dữ liệu sẽ rà soát và kiểm tra.

Mục 21: Diện xét tốt nghiệp: Thí sinh phải chọn diện xét tốt nghiệp thuộc 1 trong các diện sau:

1. **Diện 1: Không được cộng điểm ưu tiên.**

Còn gọi là diện bình thường.

Ký hiệu: **D1**

2. Diện 2: Cộng 0,25 điểm đối với thí sinh thuộc một trong những đối tượng sau:

- Thương binh, bệnh binh, người được hưởng chính sách như thương binh suy giảm khả năng lao động dưới 81% (chỉ với GDTX); Con của thương binh, bệnh binh, người được hưởng chính sách như thương binh bị suy giảm khả năng lao động dưới 81%; Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân, Anh hùng lao động. Ký hiệu: **D2-TB2**
- Con Anh hùng lực lượng vũ trang, con Anh hùng lao động, con Bà mẹ VN anh hùng. Ký hiệu: **D2-CAH**
- Người dân tộc thiểu số. Ký hiệu: **D2-TS2**
- Người Kinh, người nước ngoài cư trú tại Việt Nam học ở các trường THPT tại xã đặc biệt khó khăn, xã biên giới, xã an toàn khu thuộc diện đầu tư của Chương trình 135 theo Quyết định số 135/QĐ-TTg ngày 31/7/1998 của Thủ tướng Chính phủ (tính từ thời điểm các xã này hoàn thành Chương trình 135 trở về trước); xã đặc biệt khó khăn vùng bãi ngang ven biển và hải đảo; xã khu vực I, II, III và xã có thôn đặc biệt khó khăn vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi theo quy định hiện hành ít nhất hai phần ba thời gian học cấp THPT. Ký hiệu: **D2-VS2**
- Người bị nhiễm chất độc hóa học; con của người bị nhiễm chất độc hóa học; con của người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học; người được cơ quan có thẩm quyền công nhận bị dị dạng, dị tật, suy giảm khả năng tự lực trong sinh hoạt hoặc lao động do hậu quả của chất độc hoá học. Ký hiệu: **D2-CHH**

3. Diện 3: Cộng 0,5 điểm đối với thí sinh thuộc một trong những đối tượng sau:

- Thương binh, bệnh binh, người hưởng chính sách như thương binh, bệnh binh bị suy giảm khả năng lao động từ 81% trở lên (đối với GDTX). Ký hiệu: **D3-TB3**
- Con của liệt sĩ; con của thương binh, bệnh binh, người được hưởng chính sách như thương binh, bệnh binh bị suy giảm khả năng lao động từ 81% trở lên. Ký hiệu: **D3-CLS**

* **Thí sinh có nhiều tiêu chuẩn ưu tiên thì chỉ hưởng theo tiêu chuẩn cao nhất**

Lưu ý: Thí sinh bắt buộc phải chọn 1 trong các diện ưu tiên. Chọn đúng Diện tốt nghiệp và chuẩn bị minh chứng (nếu có), cán bộ dữ liệu sẽ rà soát và kiểm tra.

III. THÔNG TIN DÙNG ĐỂ XÉT TUYỂN ĐẠI HỌC, CAO ĐẲNG

III. THÔNG TIN DÙNG ĐỂ XÉT TUYỂN SINH VÀO ĐẠI HỌC, CAO ĐẲNG

Điểm tiếp nhận hồ sơ nhập minh chứng đối tượng ưu tiên cho thí sinh theo hướng dẫn. Điểm tiếp nhận hồ sơ có trách nhiệm kiểm tra và xác thực thông tin ưu tiên.

22. Đối tượng ưu tiên tuyển sinh:
Thí sinh không đủ điều kiện về tuổi để chọn đối tượng ưu tiên này

23. Khu vực tuyển sinh:(*) **Khu vực 3**

24. Năm tốt nghiệp THPT hoặc tương đương:(*)

25. Đối với thí sinh dự thi để xét liên thông lên ĐH, CĐ Đã tốt nghiệp trung cấp Đã tốt nghiệp cao đẳng Đã tốt nghiệp đại học

26. Chứng chỉ ngoại ngữ và các chứng chỉ khác trong xét tuyển sinh:

+ Cập nhật chứng chỉ ngoại ngữ

STT	Tên chứng chỉ	Điểm thi/bậc chứng chỉ	Thao tác
1	Tiếng Anh - IELTS (tối thiểu 4.0 điểm)	7.0	

Ghi chú:

QUAY LẠI

LƯU PHIẾU ĐĂNG KÝ

Mục 22: Đối tượng ưu tiên tuyển sinh: Thí sinh chọn đối tượng ưu tiên (nếu có). Sau khi chọn sẽ có ô mô tả minh chứng, thí sinh chuẩn bị đầy đủ minh chứng theo mô tả (bản scan/chụp rõ nét) và nhập minh chứng lên hệ thống. Cán bộ dữ liệu sẽ kiểm tra và duyệt. Thí sinh không thuộc diện ưu tiên nào thì bỏ qua mục này.

Mục 23, 24: Hệ thống tự điền mặc định, thí sinh không thay đổi.

Mục 25: Thí sinh đang học lớp 12 không chọn bất ô nào trong mục này

Mục 26: Thí sinh có chứng chỉ ngoại ngữ phù hợp bấm cập nhật chứng chỉ ngoại ngữ và thêm theo đúng yêu cầu.

Sau khi hoàn thành tất cả các mục thí sinh chọn “LƯU PHIẾU ĐĂNG KÝ” VÀ “XÁC NHẬN”